

Số: Lưu/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đủ điều kiện học Anh văn chuyên ngành đối với sinh viên hệ
đại học chính quy tiếng Anh bán phần chất lượng cao đợt tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo;

Căn cứ Quy chế 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3786/QĐ-ĐHNH ngày 21/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn tiếng Anh giai đoạn đào tạo đại cương (tương đương trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo tiêu chuẩn Việt Nam) đối với 162 sinh viên đại học chính quy tiếng Anh bán phần (chất lượng cao) đợt tháng 7 năm 2024.

(Danh sách đính kèm)



Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Hạ Thị Thiều Dao



DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
TIẾNG ANH BÁN PHẦN CHẤT LƯỢNG CAO ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ CÁC HỌC PHẦN TIẾNG
ANH CHUYÊN NGÀNH ĐỢT THÁNG 7 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định 2474 /QĐ-ĐHNH, ngày 30 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			GHI CHÚ
					VSTEP	TOEIC	IELTS	
1	050611230012	Nguyễn Như Thuỳ An	21/12/2005	HQ11-BAF02	3/6			
2	050610220823	Nguyễn Phước Thiên Ân	19/05/2004	HQ10-GE30	3/6			
3	050610220043	Phạm Lê Phương Anh	14/11/2003	HQ10-GE29	3/6			
4	050611230091	Vũ Đặng Ngọc Anh	11/05/2004	HQ11-BAF20	3/6			
5	050610220046	Trần Phúc Ngọc Anh	31/07/2004	HQ10-GE15	3/6			
6	050610220796	Nguyễn Ngọc Phương Anh	01/02/2004	HQ10-GE16	3/6			
7	050610220050	Vũ Nguyễn Tuấn Anh	01/09/2004	HQ10-GE14	3/6			
8	050610220786	Đồng Thị Phương Anh	13/04/2004	HQ10-GE26	3/6			
9	050610220813	Trịnh Vân Anh	23/06/2004	HQ10-GE18	3/6			
10	050610220781	Đỗ Quang Anh	21/01/2004	HQ10-GE27	3/6			
11	050610220055	Nguyễn Ngọc Ánh	05/12/2004	HQ10-GE16	3/6			
12	050610220068	Ngô Duy Bảo	03/08/2004	HQ10-GE32	3/6			
13	050611230163	Nguyễn Quang Chương	09/01/2005	HQ11-BAF02	3/6			
14	050610220120	Huỳnh Linh Đan	19/10/2004	HQ10-GE08	3/6			
15	050611230183	Thái Trúc Đào	20/01/2005	HQ11-ACC02	3/6			
16	050611230182	Nguyễn Thị Kim Đào	29/12/2005	HQ11-BAF15	3/6			
17	050611230190	Võ Thành Đạt	01/08/2005	HQ11-BAF03	3/6			
18	050610220888	Trần Tấn Đạt	19/11/2004	HQ10-GE26			5.5	
19	050610220089	Châu Hồng Diệu	13/11/2004	HQ10-GE10	3/6			
20	050611230194	Trịnh Thị Ngọc Diệu	17/05/2005	HQ11-BAF09	3/6			
21	050611230198	Nguyễn Ngọc Khánh Đoan	21/09/2005	HQ11-BAF17	3/6			
22	050610220097	Lương Phương Dung	29/04/2004	HQ10-GE07	3/6			
23	050610220861	Nguyễn Thị Mai Dung	08/02/2004	HQ10-GE17	3/6			
24	050611230234	Trần Nguyễn Tư Duy	22/10/2005	HQ11-ACC05	3/6			
25	050611230323	Đào Diễm Hằng	14/07/2005	HQ11-BAF17	3/6			
26	050611230334	Trần Thu Hằng	10/07/2005	HQ11-BAF14	3/6			
27	050611230341	Phan Hồng Hạnh	29/05/2005	HQ11-BAF13	3/6			
28	050611230340	Phan Hồng Hạnh	26/03/2005	HQ11-BAF18	3/6			
29	050611230353	Trần Lê Trung Hậu	05/12/2005	HQ11-BAF12	3/6			
30	050610220174	Nguyễn Thị Kim Hiền	12/05/2003	HQ10-GE01	3/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			GHI CHÚ
						VSTEP	TOEIC	IELTS	
31	050610220184	Nguyễn Lê Thúy	Hoa	07/01/2004	HQ10-GE24	3/6			
32	050610220183	Lý Quỳnh	Hoa	27/08/2004	HQ10-GE22	3/6			
33	050611230383	Võ Thị	Hồng	03/05/2005	HQ11-ACC04	3/6			
34	050611230449	Nguyễn Ngọc	Huyền	23/05/2005	HQ11-ACC03	3/6			
35	050610220963	Nguyễn Yến	Huỳnh	24/01/2004	HQ10-GE28	3/6			
36	050610220983	Nguyễn Xuân	Khang	01/01/2004	HQ10-GE31	3/6			
37	050610220231	Phùng Vương Bửu	Khang	06/09/2004	HQ10-GE28	3/6			
38	050610220236	Trần Nguyễn Ngọc	Khánh	23/04/2003	HQ10-GE07	3/6			
39	050610221005	Phạm Trung	Kiên	01/05/2004	HQ10-GE15	3/6			
40	050610221007	Nguyễn Hữu Tuấn	Kiệt	29/09/2004	HQ10-GE04	3/6			
41	050611230535	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	13/04/2004	HQ11-BAF04	3/6			
42	050611230571	Nguyễn Hoàng Khánh	Linh	01/01/2005	HQ11-BAF14	3/6			
43	050611230548	Cù Khánh	Linh	31/10/2005	HQ11-BAF15	3/6			
44	050611230573	Nguyễn Huỳnh Phương	Linh	06/02/2005	HQ11-BAF11	3/6			
45	050610221030	Lê Thị Yến	Linh	05/08/2004	HQ10-GE29	3/6			
46	050610221050	Trần Nguyễn Phi	Long	07/07/2004	HQ10-GE30	3/6			
47	050610221055	Lâm Gia	Luân	21/09/2004	HQ10-GE24	3/6			
48	050610220290	Trương Thị Ngọc	Ly	19/09/2004	HQ10-GE15	3/6			
49	050610221072	Nguyễn Thị Xuân	Mai	25/03/2004	HQ10-GE13		510+240		
50	050610221073	Nông Thị Xuân	Mai	10/08/2004	HQ10-GE13	3/6			
51	050611230662	Trần Thị Thu	Minh	27/02/2005	HQ11-BAF18	3/6			
52	050611230652	Nguyễn Hoàng	Minh	02/06/2004	HQ11-MAG07	3/6			
53	050609210774	Trần Hà	My	11/30/2003	HQ9-GE23	3/6			
54	050611230674	Nguyễn Bảo	My	09/05/2005	HQ11-BAF03	3/6			
55	050611230665	Châu Hải	My	07/03/2005	HQ11-ACC02	3/6			
56	050610220310	Lưu Phan Trà	My	08/06/2004	HQ10-GE26	3/6			
57	050610220318	Huỳnh Thị Ngọc	Na	12/07/2004	HQ10-GE15	3/6			
58	050610221095	Lưu Văn	Nam	08/11/2004	HQ10-GE09	3/6			
59	050610221104	Bùi Thị Hải	Ngân	30/06/2004	HQ10-GE27	3/6			
60	050610221119	Phan Thanh	Ngân	06/10/2004	HQ10-GE22	3/6			
61	050610221124	Châu Nguyễn Anh	Nghi	31/08/2004	HQ10-GE18	3/6			
62	050611230790	Nguyễn Hồng	Ngọc	31/10/2005	HQ11-BAF09	3/6			
63	050610220355	Lê Thị Thúy	Ngọc	02/01/2003	HQ10-GE29	3/6			
64	050611230786	Nguyễn Bích	Ngọc	05/06/2005	HQ11-BAF10	3/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			GHI CHÚ
						VSTEP	TOEIC	IELTS	
65	050611230777	Đỗ Khánh	Ngọc	01/07/2005	HQ11-BAF15	3/6			
66	050610220358	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	09/08/2003	HQ10-GE26	3/6			
67	050611230779	Đỗ Yến	Ngọc	08/01/2005	HQ11-BAF05	3/6			
68	050610220366	Trần Minh	Ngọc	22/11/2004	HQ10-GE09	3/6			
69	050611230805	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	10/12/2005	HQ11-BAF14	3/6			
70	050611230782	Huỳnh Kim	Ngọc	21/10/2005	HQ11-BAF07	3/6			
71	050610220359	Nguyễn Thị Cẩm	Ngọc	29/03/2004	HQ10-GE32	3/6			
72	050611230831	Nguyễn Thùy Cát	Nguyên	22/09/2005	HQ11-BAF18	3/6			
73	050611230880	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	25/07/2005	HQ11-BAF10	3/6			
74	050611230908	Võ Thị Yến	Nhi	23/01/2005	HQ11-BAF06	3/6			
75	050611230939	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	10/12/2005	HQ11-ACC04	3/6			
76	050611230938	Nguyễn Thị Ngọc	Như	23/06/2005	HQ11-BAF14	3/6			
77	050611230928	Ngô Ngọc Nguyệt	Như	29/06/2005	HQ11-BAF17	3/6			
78	050611230932	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	11/08/2005	HQ11-BAF13	3/6			
79	050611230942	Phạm Thị Huỳnh	Như	05/12/2005	HQ11-BAF14	3/6			
80	050611230931	Nguyễn Khả	Như	29/04/2005	HQ11-BAF11	3/6			
81	050610220438	Võ Tú	Ni	11/02/2004	HQ10-GE30	3/6			
82	050611230966	Trần Thị Yến	Oanh	28/12/2005	HQ11-BAF02	3/6			
83	050610221229	Đặng Nguyễn Kiều	Oanh	27/06/2004	HQ10-GE09	3/6			
84	050610220468	Nguyễn Thanh Hoài	Phương	10/05/2004	HQ10-GE29	3/6			
85	050610221250	Lưu Thảo	Phương	26/01/2004	HQ10-GE15	3/6			
86	050611231016	Nguyễn Ngọc Yến	Phương	28/08/2005	HQ11-BAF09	3/6			
87	050610221248	Lê Như	Phương	01/01/2004	HQ10-GE23	3/6			
88	050610220482	Trần Thị Bích	Phượng	05/05/2004	HQ10-GE32	3/6			
89	050611231048	Nguyễn Thị Thuý	Quyên	11/07/2005	HQ11-BAF08	3/6			
90	050611231067	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	13/07/2005	HQ11-BAF18	3/6			
91	050611231073	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	05/11/2005	HQ11-BAF16	3/6			
92	050611231070	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	24/12/2005	HQ11-MAG03	3/6			
93	050611231058	Đoàn Hoa Như	Quỳnh	22/12/2005	HQ11-BAF13	3/6			
94	050610220514	Nguyễn Ngọc Trường	Son	31/10/2003	HQ10-GE14	3/6			
95	050611231097	Nguyễn Tấn	Tài	09/01/2005	HQ11-BAF16	3/6			
96	050611231112	Trần Trọng	Thái	20/05/2005	HQ11-BAF06	3/6			
97	050610220537	Vũ An	Thanh	19/02/2004	HQ10-GE29	3/6			
98	050610221306	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh	07/05/2004	HQ10-GE04	3/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			GHI CHÚ
						VSTEP	TOEIC	IELTS	
99	050611231163	Trần Thị Phương	Thảo	27/01/2005	HQ11-BAF21	3/6			
100	050610221329	Trần Thị Thu	Thảo	25/06/2004	HQ10-GE28	3/6			
101	050611231148	Lê Thị Phương	Thảo	04/05/2005	HQ11-BAF13	3/6			
102	050610221321	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	14/06/2004	HQ10-GE15	3/6			
103	050611231155	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	21/07/2005	HQ11-MAG04	3/6			
104	050611231168	Vương Thị Thanh	Thảo	26/01/2005	HQ11-BAF13	3/6			
105	050611231187	Hoàng Thị Hoài	Thu	09/10/2005	HQ11-BAF11	3/6			
106	050611231204	Lê Nguyễn Anh	Thư	09/07/2005	HQ11-BAF16	3/6			
107	050611231201	Lê Hoàng Anh	Thư	12/01/2005	HQ11-BAF03	3/6			
108	050610220597	Nguyễn Trương Minh	Thư	05/10/2004	HQ10-GE02	3/6			
109	050610220584	Đỗ Anh	Thư	17/04/2004	HQ10-GE19	3/6			
110	050611231205	Lữ Ngọc Anh	Thư	28/04/2005	HQ11-BAF08	3/6			
111	050611231215	Nguyễn Đào Anh	Thư	02/10/2005	HQ11-BAF03	3/6			
112	050610220587	Hoàng Nguyễn Anh	Thư	29/06/2004	HQ10-GE31	3/6			
113	050611231192	Diệp Ngọc Minh	Thư	24/03/2005	HQ11-BAF16	3/6			
114	050610220602	Trần Ngọc Minh	Thư	20/03/2004	HQ10-GE29	3/6			
115	050610220590	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	20/11/2004	HQ10-GE10	3/6			
116	050610220581	Nguyễn Thị Hương	Thuyền	09/09/2003	HQ10-GE03	3/6			
117	050611231286	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	12/10/2005	HQ11-BAF14	3/6			
118	050611231290	Trang Thị Cẩm	Tiên	12/08/2005	HQ11-BAF05	3/6			
119	050610220612	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	07/04/2004	HQ10-GE23	3/6			
120	050610220613	Nguyễn Thị Khánh	Tiên	26/12/2004	HQ10-GE16	3/6			
121	050610221417	Nguyễn Đồng	Tiến	29/03/2004	HQ10-GE26	3/6			
122	050611231300	Võ Trần Nguyên	Tín	01/10/2005	HQ11-BAF01	3/6			
123	050611231315	Phạm Ngọc	Trâm	14/01/2005	HQ11-BAF21	3/6			
124	050611231318	Phan Quỳnh	Trâm	12/05/2005	HQ11-BAF16	3/6			
125	050611231368	Thạch Bảo	Trân	16/02/2005	HQ11-BAF20	3/6			
126	050610220658	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	31/07/2004	HQ10-GE08	3/6			
127	050610221452	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	27/12/2004	HQ10-GE04	3/6			
128	050610221457	Phan Quỳnh	Trân	23/07/2004	HQ10-GE17	3/6			
129	050610221456	Phan Bảo	Trân	23/07/2004	HQ10-GE25	3/6			
130	050611231389	Lê Thị Thu	Trang	17/10/2005	HQ11-BAF08	3/6			
131	050611231387	Lê Huỳnh	Trang	22/10/2005	HQ11-BAF15	3/6			
132	050611231393	Nguyễn Ngọc Thuý	Trang	08/08/2005	HQ11-BAF19	3/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			GHI CHÚ
						VSTEP	TOEIC	IELTS	
133	050610221432	Nguyễn Thu	Trang	18/03/2004	HQ10-GE03	3/6			
134	050610221464	Tổng Thành	Triển	09/07/2004	HQ10-GE28	3/6			
135	050610220668	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	26/09/2004	HQ10-GE07	3/6			
136	050611231443	Lê Thị Thanh	Trúc	06/02/2005	HQ11-MAG04	3/6			
137	050610221482	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	11/04/2004	HQ10-GE25	3/6			
138	050611231453	Phạm Thị Thanh	Trúc	30/07/2005	HQ11-MAG02	3/6			
139	050611231447	Nguyễn Thanh	Trúc	22/08/2005	HQ11-BAF13	3/6			
140	050611231438	Đỗ Ngọc	Trúc	04/08/2005	HQ11-BAF19	3/6			
141	050611231451	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	22/02/2005	HQ11-BAF13	3/6			
142	050611231445	Mai Thị Thanh	Trúc	25/07/2005	HQ11-ACC04	3/6			
143	050610220681	Nguyễn Ngọc	Trung	08/07/2004	HQ10-GE27	3/6			
144	050610221499	Nguyễn Lê Anh	Tuấn	07/01/2004	HQ10-GE04			4.5	
145	050610220691	Đình Quang	Tùng	13/04/2004	HQ10-GE18	3/6			
146	050610220690	Bùi Anh	Tùng	13/01/2004	HQ10-GE08	3/6			
147	050610220694	Nguyễn Thanh	Tuyền	26/03/2003	HQ10-GE25	3/6			
148	050611231488	Phạm Thị Bích	Tuyền	14/09/2005	HQ11-BAF06	3/6			
149	050611231503	Lê Hoàng Tổ	Uyên	12/07/2005	HQ11-BAF06	3/6			
150	050610220703	Huỳnh Thị Diễm	Uyên	05/04/2004	HQ10-GE15	3/6			
151	050610220705	Nguyễn Thị Cẩm	Uyên	03/02/2004	HQ10-GE21	3/6			
152	050610220706	Nguyễn Thị Minh	Uyên	01/01/2003	HQ10-GE07	3/6			
153	050610220711	Vũ Thùy Phương	Uyên	07/12/2004	HQ10-GE32	3/6			
154	050610220713	Bùi Thị Bích	Vân	12/07/2004	HQ10-GE26	3/6			
155	050610221529	Trần Thảo	Vân	01/01/2003	HQ10-GE17	3/6			
156	050610220714	Lê Ngọc Cẩm	Vân	12/08/2004	HQ10-GE17	3/6			
157	050611231544	Vũ Tường	Vi	18/03/2005	HQ11-BAF11	3/6			
158	050611231543	Võ Hồng Thanh	Vi	16/08/2005	HQ11-BAF05	3/6			
159	050610221531	Hồ Cẩm	Vi	27/08/2004	HQ10-GE17	3/6			
160	050611231549	Nguyễn Quốc	Việt	08/05/2005	HQ11-BAF05	3/6			
161	050610220735	Lê Thảo	Vy	14/01/2004	HQ10-GE31	3/6			
162	050610220763	Tài Thị Kim	Xuân	17/05/2004	HQ10-GE16	3/6			

Tổng số: 162 sinh viên

